TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 633/2024/HC-PT
Ngày 27/11/2024
V/v "Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Việt Hà;

Ông Ong Thân Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang, Thư ký viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đỗ Quyên, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 461/2024/TLPT-HC ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc "Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính", do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 57/2024/HC-ST ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

*** Người khởi kiện:**

1. Công ty cổ phần V;

Địa chỉ: Km700 (QL46) đường Nghệ An - Xiêng Kh, xã Nghi Ph, thành phố V1, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn Ng - Tổng giám đốc; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc Th, sinh năm 1986; trú tại: xóm Hòa T1, xã Hưng L, thành phố V1, tỉnh Nghệ An; có mặt.

2. Ông Phan Huy A, sinh năm 1994; vắng mặt.

Trú tại: thôn Bồng Ph1, xã Sơn T2, huyện Hương S, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông ông Phan Huy A:* Ông Trần Ngọc Th, sinh năm 1986; trú tại: xóm Hòa T1, xã Hưng L, thành phố V1, tỉnh Nghệ An; có mặt.

*** Người bị kiện:** Chánh thanh tra Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng;

Địa chỉ: số 78 đường Hùng V2, phường Quán T3, quận Hồng B, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Luật sư Hoàng Mạnh H - Công ty luật TNHH MTV Hoàng Mạnh H, Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Bùi Tuấn Vũ, sinh năm 1972; chức vụ: Thanh tra viên Thanh tra Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: số 78 đường Hùng V2, phường Quán T3, quận Hồng B, thành phố Hải Phòng.

2. Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng;

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Vũ Duy T - Giám đốc; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: số 01 Cù Chính L1, phường Minh Kh1, quận Hồng B, thành phố Hải Phòng.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng:* Luật sư Hoàng Mạnh H - Công ty luật TNHH MTV Hoàng Mạnh H, Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện nhận ngày 17/11/2023; bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện Công ty cổ phần V trình bày:*

Ngày 21/5/2023, Công ty cổ phần V điều động xe ô tô đầu kéo, kéo theo rơ moóc mang Biển kiểm soát 37H-055.76R 024.30 (viết tắt là xe ô tô đầu kéo BKS 37H 055.76/37R 024.30) do lái xe Phan Huy A điều khiển đến nhận hàng tại cảng Cái Lân, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi nhận hàng, hồi 9h30’ ngày 21/5/2023, cảng Cái Lân cấp cho lái xe Phan Huy A 01 phiếu cân kiêm phiếu giao nhận số 01717/05235. Theo đó, khối lượng được bốc xếp lên xe là 29.370kg. Đối chiếu với Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (viết tắt là Giấy chứng nhận ATKT&BVMT) đang còn hiệu lực thì xe ô tô đầu kéo BKS 37H 055.76/37R 024.30 khi tham gia giao thông với tổng tải trọng là 50.830kg (trọng lượng thân xe là 21.460kg và tải trọng hàng là 29.370kg). Như vậy, xe ô tô đầu kéo BKS 37H 055.76/37R 024.30 tham gia giao thông đường bộ với tổng tải trọng là 50.830kg không vi phạm về tải trọng phương tiện.

Sau khi nhận hàng xong, lái xe Phan Huy A điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 37H 055.76/37R 024.30 lưu thông theo hướng Hạ Long - Hải Phòng - Nghệ An. Khi đến Km 41+200 tại Quốc lộ 10, khu vực trạm thu phí cầu Tiên Cựu thuộc địa phận thành phố Hải Phòng thì bị Thanh tra Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra tải trọng phương tiện. Sau khi cân tải

trọng của xe ô tô đầu kéo BKS 37H 055.76/37R 024.30, Thanh tra Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng kết luận: Xe vượt tổng trọng lượng cho phép của cầu, đường: 2,1%; Xe vượt tải trọng trục cho phép của cầu, đường: 27%; Xe vượt khối lượng hàng hoá chuyên chở cho phép tham gia giao thông: 3%; Xe vượt khối lượng kéo theo cho phép của ô tô: 3,4%. Thanh tra Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng sử dụng kết quả cân kiểm tra tải trọng nói trên làm căn cứ lập Biên bản vi phạm hành chính số 0015451/BB-VPHC, trong đó quy kết lái xe Huy A đã thực hiện hành vi: "... Điều khiển xe đầu kéo, kéo theo rơ moóc BKS 37H 055.76/37R 024.30 chở hàng mà tải trọng trục xe (bao gồm cả hàng hoá xếp trên xe, người được chở trên xe) vượt quá tải trọng cho phép của cầu, đường 27%... quy định tại điểm a khoản 4 Điều 33 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 20/12/2021 của Chính phủ". Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 0015451/BB-VPHC lập ngày 21/5/2023, Chánh Thanh tra Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng đã ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với lái xe Phan Huy A và chủ phương tiện là Công ty cổ phần V với các hình thức xử phạt như sau:

Phạt tiền đối với lái xe Phan Huy A số tiền 14.000.000 đồng; tước quyền sử dụng giấy phép lái xe thời hạn 02 tháng đối với lái xe Huy A.

Phạt tiền đối với Công ty cổ phần V số tiền 60.000.000 đồng; tước quyền sử dụng phù hiệu xe thời hạn 02 tháng đối với xe ô tô đầu kéo BKS 37H 055.76/37R 024.30.

Sau khi nhận được các quyết định này lái xe Phan Huy A và Công ty cổ phần V đã chấp hành các quyết định xử phạt. Tuy nhiên, sau khi chấp hành các quyết định này, nhận thấy các quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chánh thanh tra Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng không bảo đảm đúng quy định của pháp luật nên Công ty cổ phần V đã khiếu nại với các nội dung sau:

Căn cứ để chứng minh việc lập Biên bản vi phạm hành chính (thanh tra viên thuộc Thanh tra Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng) không đúng theo quy định của pháp luật, cụ thể: Thời điểm ngày 21/5/2023, trên Quốc lộ 10 không cắm biển báo giao thông "Hạn chế tải trọng trên trục xe" (biển P.116 theo Quy chuẩn Việt nam 41: 2019/BGTVT). Khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT quy định: "3. Khả năng chịu tải khai thác của đường được xác định theo hồ sơ thiết kế mặt đường và tình trạng kỹ thuật thực tế của đường, được cơ quan có thẩm quyền công bố hoặc được thể hiện bằng biển báo hiệu hạn chế trọng lượng trên trục xe theo quy định về báo hiệu đường bộ". Như vậy, trước khi lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi "Điều khiển xe mà tải trọng trục xe (bao gồm cả hàng hoá xếp trên xe, người được chở trên xe) vượt quá tải trọng cho phép của cầu, đường trên 20% đến 50%", người lập biên bản vi phạm hành chính phải chứng minh được lái xe Phan Huy A mặc dù đã nhận biết được khả năng chịu tải khai thác của đường nhưng vẫn vi phạm. Việc kiểm tra tải trọng trục xe khi tham gia

giao thông đường bộ chỉ được thực hiện trến tuyến đường bộ có lắp đặt biển báo "hạn chế tải trọng trên trục xe" (biển P.116). Do vậy, không thể quy kết lái xe Phan Huy A khi điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 37H 055.76/37R 024.30 lưu thông trên Quốc lộ 10 đoạn đi qua địa bàn thành phố Hải Phòng là hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều 33 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 20/12/2021 của Chính phủ). Quốc lộ 10 không cắm biển báo giao thông "hạn chế tải trọng trên trục xe" nhưng Thanh tra Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng lại cho người dừng xe để kiểm tra vi phạm về tải trọng trên trục xe lưu thông trên tuyến đường này là không đúng quy định. Vì vậy, việc ban hành các quyết định xử phạt hành chính của Chánh Thanh tra Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng là sai pháp luật.

Ngày 18/7/2023, Công ty cổ phần V có Đơn khiếu nại gửi Chánh thanh tra Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng đề nghị huỷ các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0012886/QĐ-XPVPHC và số 0012887/QĐ-XPVPHC do Chánh thanh tra ký ngày 30/5/2023; Thanh tra Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng phải khắc phục mọi hậu quả do hành vi xử phạt vi phạm hành chính không đúng quy định của pháp luật.

Ngày 30/8/2023 Chánh Thanh tra Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng đã ban hành Quyết định số 73/QĐ-TTSGTVT về việc giải quyết khiếu nại đối với người khiếu nại. Theo đó, không chấp nhận khiếu nại của người khiếu nại. Công ty cổ phần V cho rằng, tại quyết định khiếu nại viện dẫn Công văn số 2858/TCĐBVN-ATGT ngày 11/5/2021 của Tổng cục đường bộ Việt Nam là văn bản hành chính, không phải là văn bản quy phạm pháp luật nên không có hiệu lực bắt buộc chung. Mặt khác Tổng cục đường bộ Việt Nam (nay là Cục đường bộ Việt Nam) là cơ quan trực thuộc. Bộ giao thông vận tải nên nội dung tại Công văn số 2858/TCĐBVN-ATGT không thể trái với quy định tại khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT. Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT không quy định về giới hạn tải trọng trục xe khi tham gia giao thông trên đường bộ, do vậy căn cứ Điều 16 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT làm cơ sở để xử phạt vi phạm đối với hành vi chở hàng mà tải trọng trục xe vượt quá tải trọng cho phép của cầu đường của xe ô tô đầu kéo BKS 37H 055.76/37R 024.30 là không đúng quy định của pháp luật. Quyết định số 73/QĐ-TTSGTVT ngày 30/8/2023 do Chánh Thanh tra Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng ban hành khi chưa tổ chức đối thoại với người khiếu nại là không đúng với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 14 của Luật Khiếu nại năm 2011.

Từ những nội dung và căn cứ trên, Công ty cổ phần V yêu cầu Toà án giải quyết:

1. Tuyên huỷ các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0012886/QĐ-

XPVPHC và số 0012887/ QĐ-XPVPHC ngày 30/5/2023 do ông Hoàng Tiến Nam - Chánh Thanh tra Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng ban hành ngày 30/5/2023.

2. Tuyên huỷ Quyết định số 73/QĐ-TTSGTVT ngày 30/8/2023 về việc giải quyết khiếu nại đối với người khiếu nại.

3. Bồi thường thiệt hại do hành vi ra quyết định trái pháp luật của Chánh Thanh tra Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng gây ra cho lái xe Phan Huy A và Công ty cổ phần V, cụ thể:

- Bồi thường thiệt hại cho lái xe Phan Huy A trong thời gian bị tước giấy phép lái xe 02 tháng với số tiền lương là 30.000.000 đồng.

- Bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần V số tiền 100.000.000 đồng trong 02 tháng do xe không được hoạt động, phải nằm chờ ở bãi (phí khấu hao tài sản, phí thuê bãi đậu xe chờ, phí xe nằm chờ do không chạy hàng, phí lãi vay ngân hàng). Bồi thường tổn thất đi lại theo giấy mời của Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng số tiền là 20.000.000 đồng.

- Hoàn trả số tiền 74.000.000 đồng do Công ty cổ phần V và lái xe Huy A đã nộp phạt theo 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chánh Thanh tra Sở giao thông vận tải thành phô Hải Phòng.

** Tại Văn bản số 46/TTSGTVT-VP ngày 15/3/2024 và quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện Chánh Thanh tra Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng trình bày:*

Cơ sở pháp lý để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

- Khoản 2 Điều 3, Điều 4, khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 15, điểm c khoản 2 Điều 16 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn cua đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ (viết tắt là Thông tư 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015).

- Tại điểm a, b khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 7 Thông tư số 84/2014/TT- BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ giao thông vận tải quy định về tổ chức giao thông và đặt biển báo hiệu hạn chế trọng lượng xe qua cầu đường bộ (viết tắt là Thông tư số 84/2014/TT-BGTVT).

- Văn bản số 2858/TCĐBVN-ATGT ngày 11/5/2021 của Tổng cục đường bộ Việt Nam.

Tại khoản 2 Điều 3 Thông tư 46 quy định: *"Tải trọng trục xe là tổng trọng lượng của xe phân bổ trên moi trục xe hoặc cụm trục xe"*

+ Tại điểm c khoản 2 Điều 16 Thông tư 46 về Giới hạn tải trọng trục xe, quy định: *"Trường hợp d ≥ 3 mét, tải trọng cụm trục xe ≤ 18 tấn"*

Tải trọng của đường Quốc Lộ 10 (khả năng chịu tải khai thác của cầu và đường) và quy định về chế độ kiểm soát các phương tiện tham gia giao thông cho thấy:

Tại Trang thông tin điện tử của Tổng Cục đường bộ Việt Nam thể hiện: Quốc lộ 10 là đường cấp in. Theo Bảng thống kê các cầu hạn chế tải trọng do cơ quan nhà nước và nhà đầu tư (viết tắt là BOT) cùng Tổng Công ty phát triển hạ tầng và đầu tư tài chính Việt Nam (viết tắt là VEDIVIFI) đang quản lý, khai thác trên hệ thống quốc lộ Việt Nam thì tải trọng thiết kế của một số cầu trên tuyến Quốc lộ 10 là HL93. Mô hình tải trọng di động đã được thay thế để phù hợp hơn với tình hình lưu thông của các loại xe tải nặng (không đại diện cho bất kỳ một loại xe cụ thể nào) là mô hình để tính hiệu ứng lực tải trọng di động qua cầu.

Tải trọng thiết kế tiêu chuẩn HL93 có sơ đồ là tải trọng phân bố đều của tiêu chuẩn thiết kế cầu 22TCN 272-01 (đã được sửa đổi bổ sung thành 22TCN 272-05) được áp dụng thì việc cắm biển hạn chế tải trọng 30 tấn đối với các cây cầu được xây dựng mới theo tải trọng thiết kế H30 hoặc HL93 được chấm dứt, bởi lẽ: Tại điểm a, b khoản 1 Điều 5 Thông tư số 84/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ GTVT quy định về tổ chức giao thông và đặt biển báo hiệu hạn chế trọng lượng xe qua cầu đường bộ quy định: *"1. Chế độ tổ chức giao thông trên cầu đường bộ. a) Chế độ không kiểm soát: các phương tiện tham gia giao thông đường bộ thỏa mãn điều kiện quy định tại các Điều 16, 17 và Điều 18 của Thông tư số 07/2010/TT-BGTVT, được phép lưu thông bình thường qua cầu nếu không có biển bảo hiệu đặt trước cầu (trừ biển thông tin cầu), b) Chế độ kiểm soát: các phương tiện tham gia giao thông đường bộ thỏa mãn điều kiện quy định tại các Điều 16, 17 và Điều 18 của Thông tư số 07/2010/TT-BGTVT, được phép lưu thông qua cầu nhưng phải tuân theo quy định của biển báo hiệu đặt trước cầu"*

Theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư 84 thì cầu không đặt biển báo hiệu hạn chế trọng lượng xe trong trường hợp *"Cầu được thiết kế theo tải trọng tiêu chuẩn tiên tiến (H30-XB80, HL93 hoặc tương đương trở lên), thi công đúng thiết kế, chất lượng tốt, không bị hư hỏng"*

Văn bản số 2858/TCĐBVN-ATGT ngày 11/5/2021 của Tổng cục đường bộ Việt Nam có nội dung:

"Quốc Lộ 10 đoạn từ Uông Bí (Km0) đến thành phố Ninh Bình (Km138) đã được nâng cấp, cải tạo áp dụng theo Tiêu chuẩn Việt Nam…". Để bảo đảm an toàn giao thông trong khai thác, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông và duy trì tuổi thọ công trình đường bộ, việc triển khai kiểm soát tải trọng trục xe là cần thiết. *"Tải trọng trục tính toán đáp ứng giới hạn tải trọng trục và tổng trọng lượng (khối lượng toàn bộ) theo quy định tại Điều 16 và Điều 17 Thông tư 46 Quốc lộ 10 đoạn từ UôngBỈ (KmO) đến thành phố Ninh Bình (Km 138) hiện không có đoạn đường nào, cầu nào hạn chế tải trọng so với giới hạn tải trọng trục và tổng trọng lượng quy định tại Điều 16, Điều 17 Thông tư 46, do đó không cắm biển hạn chế tải trọng*

đường và cầu. Các phương tiện cơ giới đường bộ lưu thông trên Quốc lộ 10 phải tuân thủ về tải trọng trục và tổng trọng lượng theo quy định tại Điều 16 và Điều 17 Thông tư 46 và hướng dẫn tại Điều 8 Thông tư 46." Quốc lộ 10 không cắm biển hạn chế tải trọng cầu, đường không đồng nghĩa là cầu, đường có khả năng chịu tải khai thác không hạn chế.

Ngày 30/5/2023, khi thanh tra giao thông kiểm tra tải trọng đối với xe ô tô đầu kéo BKS 37H 055.76/37R 024.30; căn cứ Phiếu cân kiểm tra tải trọng xe số TC005S2.20230521182306 có kết quả: Xe vượt tổng trọng lượng cho phép của cầu, đường: 2,1%; Xe vượt tải trọng trục cho phép của cầu, đường: 27%; Xe vượt khối lượng HHCC CP TGGT: 3%; Xe vượt khối lượng kéo theo cho phép của ô tô: 3,4%. Phương tiện BKS 37H 055.76/37R 024.30 là loại xe đầu kéo theo sơ mi rơ moóc, có tổng số trục là 06, cụm trục đôi d ≥ 1,3 mét. Đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 16 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 thì: Giới hạn tải trọng trục của xe ô tô đầu kéo BKS 37H 055.76/37R 024.30 đối với cụm trục đôi là ≤ 18 tấn. Đối chiếu với Phiếu cân số TC005S2.2023 0521182306: Tải trọng cụm trục đôi của xe BKS 37H-055.76/37R024.30 là 22,86 tấn - vượt tải trọng trục cho phép của cầu, đường 4,86 tấn tương đương 27%. Căn cứ Phiếu cân kiểm tra trọng tải xe, Tổ công tác đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với lái xe và chủ phương tiện xe ô tô đầu kéo BKS 37H 055.76/37R 024.30. Ông Phan Huy A điều khiển phương tiện đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 Điều 33 Nghi định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2021/NĐ- CP): Giao phương tiện cho người làm công điều khiển phương tiện thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 Điều 33 Nghị định số 100/2019 NĐ-CP ngày 30/12/2019.

Từ những phân tích trên, người bị kiện thấy rằng để đảm bảo tuổi thọ của công trình cầu, đường theo hồ sơ thiết kế thì các phương tiện giao thông khi lưu hành trên các tuyến, đoạn đường phải có tải trọng phù hợp với khả năng chịu tải khai thác của cầu và đường trên tuyến, đoạn đường đó. Nghĩa là: tải trọng trục xe khi lưu thông không được vượt quá tải trọng khai thác của đường bộ. Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thoả mãn điều kiện về tải trọng và khổ giới hạn của đường bộ đã được công bố và các quy định về giới hạn xếp hàng hoá tại các Điều 16, 17, 18, 19 của Thông tư 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 được lưu hành bình thường trên các tuyến, đoạn tuyến đã công bố. Người tham gia giao thông có trách nhiệm tuân thủ quy định của Thông tư 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 về tải trọng và các quy định của pháp luật giao thông đường bộ. Do vậy, Chánh Thanh tra Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0012886/QĐ- XPVPHC ngày 30/5/2023 đối với lái xe Phan Huy A và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0012887/QĐ-XPVPHC ngày 30/5/2023 đối với Công ty cổ phần V là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện về việc tuyên huỷ hai quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên; không chấp nhận yêu cầu hoàn trả số tiền đã nộp phạt.

** Tại Văn bản số 1344/SGTVT-TTr ngày 27/3/2024 và quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng trình bày:*

Cơ sở pháp lý để giải quyết yêu cầu của người khởi kiện: Luật giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021); Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ.

Điều 28 Luật giao thông đường bộ quy định về tải trọng và khổ giới hạn đường bộ: Người điều khiển phương tiện phải tuân thủ các quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và chịu sự kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền... Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định về tải trọng, kho giới hạn của đường bộ và công bố về tải trọng, khổ giới hạn của quốc lộ; quy định việc cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, quá khổ giới hạn của đường bộ, xe bánh xích gây hư hại mặt đường. Để cụ thể hoá điều luật này thì Bộ Giao thông Vận tải đã ban hành Thông tư số 46/2015/TT- BGTVT ngày 07/9/2015.

Theo quy định tại Điều 3, Điều 4 và Điều 6 của Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 thì phương tiện khi tham gia giao thông phải đảm bảo: "Khối lượng toàn bộ của phương tiện và tải trọng trục xe không được vượt quá khả năng chịu tải khai thác của cầu, đường theo hồ sơ thiết kế và tình trạng kỹ thuật thực tế của cầu, đường

Đối với các dự án đường bộ khi xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo đưa vào khai thác mà có khả năng chịu tải khai thác đáp ứng theo hồ sơ thiết kế thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ thực hiện việc công bố tuyến đường đã được vào cấp theo hồ sơ thiết kế, tải trọng khai thác trên tuyến đường này sẽ áp dụng theo quy định chung tại Điều 16, Điều 17 của Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015. Việc cắm biển hạn chế tải trọng khai thác sẽ được thực hiện khi có công trình đã được công bố nhưng bị xuống cấp so với thiết kế hoặc các công trình chưa vào cấp (có khả năng chịu tải thấp hơn so với quy định chung).

Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ khi lưu hành phải đảm bảo quy định tại Điều 8, 9, 16,17, 18 , 19 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015.

Quốc lộ 10 đã được nâng cấp cải tạo và đưa vào khai thác sử dụng từ năm 2003; đoạn từ Ưông Bí (Km0) đến thành phố Ninh Bình (Km 138) không có hạn chế tải trọng cầu và đường vì thế không cắm biển hạn chế tải trọng cầu và đường; các phương tiện lưu thông trên đoạn Quốc lộ 10 nêu trên tuân thủ quy định về giới hạn tải trọng trục xe (Điều 16 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015) và quy định về giới hạn tổng trọng lượng xe.

Đối với việc thanh tra giao thông kiểm tra Phương tiện xe ô tô đầu kéo BKS 37H 055.76/37R 024.30 đã lập biên bàn và ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng lỗi, đúng quy định của pháp luật nến Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng thống nhất với quan điểm của người bị kiện, đề nghị Toà án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

** Tại Văn bản ngày 19/3/2024 và quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Tuấn Vũ trình bày:*

Căn cứ kế hoạch kiểm soát tải trọng xe tháng 5/2023 của Thanh tra Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng, tiến hành kiểm tra các phương tiện về việc tuân thủ Luật giao thông đường bộ. Về việc lập biên bản vi phạm và ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chánh Thanh tra Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng đối với lái xe và chủ xe, ông Vũ thống nhất với lời trình bày và quan điểm của Chánh thanh tra Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng, đề nghị Toà án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 57/2024/HC-ST ngày 27/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 347, Điều 348 của Luật Tố tụng Hành chính; khoản 2 Điều 3, Điều 4, khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 15, điểm c khoản 2 Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường; điểm a khoản 4 Điều 33, điểm đ khoản 13 Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ; được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ; điểm a, b khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 7 Thông tư số 84/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về tổ chức giao thông và đặt biển báo hiệu hạn chế trọng lượng xe qua cầu đường bộ; điểm b khoản 1 Điều 21, Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 46, các Điều 57, 58, 66, 67, 68, 70 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2013; khoản 10 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020; các Điều 7, 9, 19, 27,28,29, 31, 32, 34 Luật khiếu nại 2011; khoản 1 Điều 30, Điều 31, khoản 1, 6, 7 Điều 32 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần V và ông Phan Huy A về việc:

1.1. Tuyên huỷ các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0012886/QĐ-XPVPHC và số 0012887/ QD-XPVPHC cùng ngày 30/5/2023 do ông Hoàng Tiến Nam - Chánh Thanh tra Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng ban hành ngày 30/5/2023.

1.2. Tuyên huỷ Quyết định số 73/QĐ-TTSGTVT ngày 30/8/2023 của Chánh Thanh tra Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng về việc giải quyết khiếu nại đối với người khiếu nại (lần đầu).

1.3. Bồi thường thiệt hại do hành vi ra quyết định trái pháp luật của Chánh Thanh tra Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng gây ra cho ông Phan Huy A và Công ty cổ phần V, cụ thể:

1.3.1. Bồi thường thiệt hại cho ông Phan Huy A trong thời gian bị tước giấy phép lái xe 02 tháng với số tiền lương là 30.000.000 đồng.

1.3.2. Bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần V số tiền 100.000.000 đồng trong 02 tháng do xe không được hoạt động, phải nằm chờ ở bãi (phí khấu hao tài sản, phí thuế bãi đậu xe chờ, phí xe nằm chờ do không chạy hàng, phí lãi suất ngân hàng); Bồi thường tổn thất đi lại theo giấy mời của Sở giao thông vận tải Hải Phòng là 20.000.000 đồng.

1.4. Hoàn trả số tiền 74.000.000 dồng do Công ty cổ phần V và ông Huy A đã nộp phạt theo 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chánh thanh tra Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 11/7/2024, người khởi kiện là Công ty cổ phần V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện vắng mặt, đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: giữ nguyên nội dung khởi kiện, nội dung kháng cáo và lời trình bày từ giai đoạn sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án hành chính sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm huỷ các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0012886/QĐ-XPVPHC và số 0012887/ QD-XPVPHC cùng ngày 30/5/2023 do ông Hoàng Tiến Nam - Chánh Thanh tra Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng ban hành ngày 30/5/2023; Huỷ Quyết định số 73/QĐ-TTSGTVT ngày 30/8/2023 của Chánh Thanh tra Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng về việc giải quyết khiếu nại đối với người khiếu nại (lần đầu); Bồi thường thiệt hại do

hành vi ra quyết định trái pháp luật của Chánh Thanh tra Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng gây ra cho ông Phan Huy A và Công ty cổ phần V; Hoàn trả số tiền 74.000.000 đồng *(Bảy mươi tư triệu đồng)* do Công ty cổ phần V và ông Huy A đã nộp phạt theo 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chánh thanh tra Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng; Bồi thường thiệt hại cho lái xe Phan Huy A trong thời gian bị tước Giấy phép lái xe 02 tháng với số tiền 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng).*

Người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, đã gửi ý kiến bằng văn bản đề nghị giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 57/2024/HC-ST ngày ngày 27/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

Căn cứ Điều 204, 205, 206 Luật Tố tụng hành chính: Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định, đủ điều kiện xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Trước phiên tòa, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá khách quan các chứng cứ có trong hồ sơ, quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần V và anh Phan Huy A là có căn cứ, đúng quy định. Tại phiên tòa, người khởi kiện không cung cấp thêm chứng cứ tài liệu làm thay đổi nội dung vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của Công ty cổ phần V, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán chủ tọa, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định theo Luật Tố tụng hành chính.

Người khởi kiện khiếu kiện khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chánh thanh tra Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng theo quy định tại Điều 30,

khoản 3 Điều 32 của Luật Tố tụng Hành chính.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 17/11/2023 người khởi kiện nộp đơn khởi kiện đề nghị tuyên: Tuyên huỷ các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0012886/QD-XPVPHC và số 0012887/QĐ-XPVPHC ngày 30/5/2023 do ông Hoàng Tiến Nam - Chánh Thanh tra Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng ban hành ngày 30/5/2023; Tuyên huỷ Quyết định số 73/QĐ-TTSGTVT ngày 30/8/2023 về việc giải quyết khiếu nại đối với người khiếu nại là trong thời hạn luật định theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng Hành chính nên Toà án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đơn kháng cáo của người khởi kiện làm trong hạn định, được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Về sự có mặt, vắng mặt của người tham gia tố tụng: Các đương sự được triệu tập hợp lệ, người khởi kiện công ty V, ông Phan Huy A vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền cho người khởi kiện ông Trần Ngọc Th có mặt; người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của người khởi kiện Công ty cổ phần V, Hội đồng xét xử thấy:

- Về yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện: Công ty cổ phần V là chủ xe ô tô đầu kéo, kéo theo rơ moóc mang Biển kiểm soát 37H 055.76/37R 024.30. Ngày 21/5/2023, Công ty cổ phần V điều động lái xe Phan Huy A điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 37H 055.76/37R 024.30 đến nhận hàng tại cảng Cái Lân, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi nhận hàng xong, lái xe Phan Huy A điều khiển xe ô tô đàu kéo BKS 37H 055.76/37R 024.30 lưu thông theo hướng Hạ Long - Hải Phòng - Nghệ An. Khi đến Km 41+200 tại Quốc lộ 10, khu vực trạm thu phí cầu Tiên Cựu thuộc địa phận thành phố Hải Phòng thì bị Thanh tra Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng yêu càu dừng phương tiền để kiểm tra tải trọng phương tiện. Kết quả: Tại Phiếu cân kiểm tra tải trọng xe ô tô đầu kéo BKS 37H 055.76 kéo sơmi rơ moóc tải Biển kiểm soát 37R 024.30 ngày 21/5/2023 thể hiện: Trục đơn: Tải trọng cho phép (tấn): 10. Khối lượng quá tải (tấn): 0,00; phần trăm quá tải: 0,0%. Cụm trục đôi: Tải trọng cho phép (tấn): 18. Khối lượng quá tải (tấn): 4,86; phần trăm quá tải: 27%. Cụm trục ba: Tải trọng cho phép (tấn): 24. Khối lượng quá tải (tấn): 0,00; phàn trăm quá tải: 0,0%. Khối lượng toàn bộ: 49.03 (tấn); tải trọng cho phép (tấn): 48. Khối lượng quá tải (tấn): 1.03; phần trăm quá tải: 2.1%. Kết luận: Xe vượt tổng trọng lượng cho phép của cầu, đường: 2,1%; Xe vượt tải trọng trục cho phép của cầu, đường: 27%; Xe vượt khối lượng HHCC CP TGGT: 3%; Xe vượt khối lượng kéo theo cho phép của ô tô: 3,4%. Trên cơ sở

Phiếu cân kiểm tra tải trọng xe, Thanh tra Sở Giao thông Vận tải thành phố Hải Phòng lập Biên bản vi phạm hành chính số 0015451/BB-VPHC đối với lái xe Phan Huy A về hành vi vi phạm hành chính: Điều khiển xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 37H 055.76 kéo sơmi rơ moóc tải Biển kiểm soát 37R 024.30 mà tải trọng trục xe (bao gồm cả hàng hoá xếp trên xe, người được chở trên xe) vượt quá tải trọng cho phép của đường trên 20% đến 50% (xe vượt tải trọng trục cho phép của đường 27%). Hành vi này đã vi phạm điểm a khoản 4 Điều 33 quy định tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ). Tạm giữ 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 400151022089 của lái xe Phan Huy A (Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số 15451 ngày 21/5/2023; Quyết định tạm giữ tang vật số 2451/QĐ-TG ngày 21/5/2023). Ngày 30/5/2023 Chánh Thanh tra Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng đã ban hành: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0012886/QĐ-XPVPHC xử phạt lái xe Phan Huy A về hành vi hành chính vi phạm nêu trên với mức phạt tiền là 14.000.000 đồng. Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe số 400151022089 hạng FC trong thời gian 02 tháng kể từ ngày 30/5/2023. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0012887/QĐ-XPVPHC ngày 30/5/2023 của Chánh thanh tra Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng, xử phạt Công ty cổ phần V về hành vi vi phạm hành chính: Là chủ xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 37H 055.76 kéo sơmi rơ moóc tải Biển kiểm soát 37R 024.30 giao phương tiện cho người làm công điều khiển phương tiện (thực hiện hành vi vi phạm tại điểm a khoản 4 Điều 33 quy định tại Nghị định số 100/2019/NĐ- CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ; được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ) - vi phạm điểm đ khoản 13 Điều 30 quy định tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ; được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ. Mức phạt tiền 60.000.000 đồng. Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng phù hiệu xe "CÔNG-TEN -Nơ" BKS 37H-055.76 trong thời gian 02 tháng kể từ ngày 30/5/2023. Cả 02 quyết định có hiệu lực kể từ ngày 30/5/2023.

Không đồng ý với quyết định xử phạt của Chánh Thanh tra Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng nên ngày 17/8/2023, Công ty cổ phần V đã gửi đơn khiếu nại đề ngày 14/8/2023 đến Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng để khiếu nại đối với các quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chánh Thanh tra Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng. Ngày 21/7/2023, Thanh tra Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng nhận được đơn khiếu nại của Công ty. Ngày 02/8/2023 Thanh tra Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng thụ lý giải quyết đơn khiếu nại lần đầu. Ngày 10/8/2023 Chánh Thanh tra Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng ban hành Quyết định số 71/QĐ-TTSGTVT về việc xác minh nội dung khiếu nại của Công ty cổ phần V trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày 10/8/2023. Ngày 30/8/2023, Chánh Thanh tra Sở Giao thông

Vận tải Hải Phòng đã ban hành Quyết định số 73/QĐ-TTSGTVT về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với Công ty cổ phần V. Theo đó, Chánh Thanh tra Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng đã quyết định không chấp nhận khiếu nại của Công ty cổ phần V. Lý do: Thông tin trên Giấy chứng nhận ATKT&BVMT của xe ô tô đầu kéo BKS 37H 055.76/37R 024.30 thể hiện: Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông, khối lượng kéo theo cho phép tham gia giao thông, khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông; không thể hiện thông tin về tổng trọng lượng cho phép, tải trọng trục cho phép của cầu, đường. Kết quả kiểm tra tải trọng xe thể hiện: Xe vượt tổng trọng lượng cho phép của cầu, đường: 2,1%; Xe vượt tải trọng trục cho phép của càu, đường: 27%; Xe vượt khối lượng HHCC CP TGGT: 3%; Xe vượt khối lượng kéo theo cho phép của ô tô: 3,4%. Như vậy, xe ô tô đầu kéo BKS 37H 055.76/37R 024.30 đã vi phạm về tải trọng khi tham gia giao thông. Tuy nhiên, theo Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ; được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ thì 03 lỗi 1,3,4 chưa đến mức bị xử phạt, chỉ xử phạt lỗi vi phạm thứ hai: Xe vượt tải trọng trục cho phép của cầu, đường: 27%. Phương tiện được kiểm tra tải trọng xe đi qua thiết bị cân, máy tính tự động tính toán theo chương trình phần mềm cân kiểm tra tải trọng xe (hệ thống cân kiểm tra tải trọng xe lưu động được quản lý theo hệ thống toàn quốc đảm bảo theo quy chuẩn) cho ra kết quả là Phiếu cân kiểm tra tải trọng xe. Từ khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính đến khi lập biên bản vi phạm hành chính, Tổ công tác đã giành thời gian giải thích để lái xe hiểu rõ về hành vi vi phạm và các quy định về xử phạt hành chính đối với lỗi vi phạm. Lái xe Phan Huy A đã ký xác nhận đúng lỗi vi phạm. Việc lập biên bản xử phạt hành vi vi phạm hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật - điểm b khoản 1 Điều 21, Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 46, các Điều 57, 58, 66, 67, 68, 70 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2013; khoản 10 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

Căn cứ lời trình bày của các đương sự; Phiếu cận kiểm tra tải trọng xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 37H 055.76 kéo sơmi rơ moóc tải Biển kiểm soát 37R 024.30 ngày 21/5/2023; hồ sơ xử lý hành vi vi phạm hành chính và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hồi 18 giờ 18 phút ngày 21/5/2023, lái xe Phan Huy A điều khiển xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 37H 055.76 kéo sơmi rơ moóc tải Biển kiểm soát 37R 024.30 (chủ xe là Công ty cổ phần V) chở hàng hoá (bao gồm cả hàng hoá xếp trên xe, người được chở trên xe) vượt quá tải trọng cho phép của đường trên 20% đến 50% (xe vượt tải trọng trục cho phép của đường 27%). Hành vi này đã vi phạm điểm a khoản 4 Điều 33 quy định tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ). Từ đó xác định hành vi vi phạm hành chính của chủ xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát 37H 055.76 kéo sơmi rơ moóc tải Biển kiểm soát 37R 024.30 (Công

ty cổ phần V) là giao phương tiện cho người làm công điều khiển phương tiện, vi phạm quy định tại điểm đ khoản 13 Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ; được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ. Hội đồng xét xử thấy rằng Chánh Thanh tra Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng ra các quyết định xử phạt hành chính đối với lái xe Phan Huy A và Công ty cổ phần V là có căn cứ đúng quy định pháp luật đã viện dẫn nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện về việc: Tuyên huỷ các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0012886/QĐ- XPVPHC và số 0012887/ QD-XPVPHC ngày 30/5/2023 của Chánh Thanh tra Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng - khoản 2 Điều 3, Điều 4, khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 15, điểm c khoản 2 Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19 của Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường; điểm a, b khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 7 Thông tư số 84/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ giao thông vận tải quy định về tổ chức giao thông và đặt biển báo hiệu hạn chế trọng lượng xe qua cầu đường bộ (viết tắt là Thông tư số 84/2014/TT-BGTVT); Văn ban số 2858/TCDBVN-ATGT ngày 11/5/2021 của Tổng cục đường bộ Việt Nam.

Do Chánh Thanh tra Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng đã ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên đúng quy định của pháp luật nên Quyết định số 73/QĐ-TTSGTVT ngày 30/8/2023 về việc giải quyết khiếu nại đối với người khiếu nại của Chánh Thanh tra Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng không chấp nhận khiếu nại của Công ty cổ phần V là có căn cứ. Quyết định số 73/QĐ-TTSGTVT ngày 30/8/2023 về việc giải quyết khiếu nại đối với người khiếu nại do Chánh Thanh tra Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng ban hành đã tuân thủ về trình tự, thủ tục, thời hạn, thẩm quyền, hình thức theo đúng quy định tại các Điều 7, 9, 19, 27, 28, 29, 31, 32, 34 của Luật khiếu nại năm 2011 nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần V về việc tuyên huỷ Quyết định số 73/QĐ-TTSGTVT ngày 30/8/2023. Do các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chánh Thanh tra Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng được ban hành đúng quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của người khởi, kiện - lái xe Phan Huy A và Công ty cổ phần V về việc buộc Thanh tra Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng phải bồi thường cho lái xe Phan Huy A số tiền lương trong 02 tháng là 30.000.000 đồng bồi thường cho Công ty cổ phần V các khoản thiệt hại do ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 120.000.000 đồng; yêu cầu hoàn trả số tiền đã nộp phạt là 74.000.000 đồng là có căn cứ.

[3]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn

cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là Công ty cổ phần V.

[4]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty cổ phần Vinaconic phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[6]. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 349 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là Công ty cổ phần V;

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 57/2024/HC-ST ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

3. Về án phí: Công ty cổ phần V phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai số 0000573 ngày 26/7/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Xác nhận Công ty cổ phần V đã nộp đủ tiền án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hải Phòng;
- VKSND Tp Hải Phòng;
- Cục THADS Tp Hải Phòng;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tự Học